

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/DSST

Ngày: 27-12-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Võ Thị Hồng Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-DS ngày 05/01/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 121/2021/TB-TĐTG ngày 01/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ...; Địa chỉ: 40-42-44, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tuấn A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Nhất T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ... – chi nhánh Phú Yên.

Ông Tuấn ủy quyền lại cho ông Trần Kim T, chức vụ: Phó phòng Khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP ... – chi nhánh Phú Yên làm đại diện. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969 và chị ; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1992; HKTT: Thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Thôn Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ..., ông T trình bày: Ngày 06/9/2018 giữa Ngân hàng TMCP ... – chi nhánh Phú Yên (gọi tắt: Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Kim H, bà Lê Thị Kim C có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A598899/HĐTD-CC, theo đó Ngân hàng cho bà H, bà C vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, giải ngân ngày 06/9/2018, thời hạn trả nợ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 05/03/2019, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 180 ngày, mức trả nợ hàng ngày (cả gốc và lãi) là 89.460 đồng, riêng ngày cuối cùng 91.860 đồng, lãi suất cho vay: 14,94%/năm (tính lãi gộp); lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Để bảo đảm hợp đồng vay số A598899/HĐTD-CC ngày 06/9/2018, bà H và bà C cầm cố tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: C6H0FY123644, số máy: 5C6H123651, biển số kiểm soát 78C1-281.92 mang tên bà Lê Thị Kim C. Trên cơ sở biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản, Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố cho bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C quản lý, sử dụng vào ngày 06/9/2018. Trong quá trình vay vốn bà H, bà C chỉ trả gốc và lãi được 40 kỳ thanh toán (40 ngày) cho Ngân hàng, cụ thể thanh toán từ ngày 07/9/2018 đến hết ngày 16/10/2018. Kể từ ngày 17/10/2018 đến nay bà H, bà C đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nhiều lần Ngân hàng đã liên hệ và nhắc nhở nhưng bà H, bà C vẫn cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 27/12/2021 bà H, bà C còn nợ tổng cộng số tiền 20.456.668 đồng trong đó nợ gốc 11.667.200 đồng, nợ lãi trong hạn 920.640 đồng, nợ lãi quá hạn 7.868.828 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H, bà C phải trả dứt điểm số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

Đối với tài sản cầm cố là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: C6H0FY123644, số máy: 5C6H123651, biển số kiểm soát 78C1-281.92 của bà Lê Thị Kim C, vì hiện nay tài sản này bà C đang quản lý, sử dụng và đã xuống cấp, không còn giá trị nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết về phần tài sản đã cầm cố nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín

dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H và bà C phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/12/2021 là 20.456.668 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A598899/HĐTD-CC đã ký kết; về tài sản cầm cố, nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 06/9/2018, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ... – chi nhánh Phú Yên và bà Nguyễn Thị Kim H, bà Lê Thị Kim C có ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A598899/HĐTD-CC, theo đó Ngân hàng cho bà H, bà C vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, giải ngân ngày 06/9/2018, thời hạn trả nợ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 05/03/2019, mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 180 ngày, mức trả nợ hàng ngày (cả gốc và lãi) là 89.460 đồng, riêng ngày cuối cùng 91.860 đồng, lãi suất cho vay: 14,94%/năm (tính lãi gộp); lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Sau khi vay, bà H, bà C chỉ trả gốc và lãi được 40 kỳ thanh toán (40 ngày) cho Ngân hàng, cụ thể thanh toán từ ngày 07/9/2018 đến hết ngày 16/10/2018. Kể từ ngày 17/10/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2021) bà H và bà C còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 20.456.668 đồng trong đó nợ gốc 11.667.200 đồng, nợ lãi trong hạn 920.640 đồng, nợ lãi quá hạn 7.868.828 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu bà H và bà C trả nợ nhưng bà H và bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn bà H và bà C phải trả cho nguyên đơn số tiền 20.456.668 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A598899/HĐTD-CC ngày 06/9/2018 mà các bên đã ký kết.

Để bảo đảm hợp đồng vay số A598899/HĐTD-CC ngày 06/9/2018, bà H cầm cố tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: C6H0FY123644, số máy: 5C6H123651, biển số kiểm soát 78C1-281.92 của bà Lê Thị Kim C (hiện nay tài sản cầm cố này do bà Lê Thị Kim C quản lý, sử dụng). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu Tòa

giải quyết đối với tài sản đã cầm cố nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn bà H và bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ... số tiền 20.456.668 đồng (*hai mươi bốn trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc 11.667.200 đồng (*mười một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng*), nợ lãi trong hạn 920.640 đồng (*chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*), nợ lãi quá hạn 7.868.828 đồng (*bảy triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2021), bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Đối với tài sản cầm cố theo hợp đồng vay số A598899/HĐTD-CC ngày 06/9/2018, bà H là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius có số khung: C6H0FY123644, số máy: 5C6H123651, biển số kiểm soát 78C1-281.92 của bà Lê Thị Kim C (hiện nay tài sản cầm cố này do bà Lê Thị Kim C quản lý, sử dụng), nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và bà Lê Thị Kim C phải chịu 1.022.833 đồng (*một triệu không trăm hai mươi hai nghìn tám trăm ba mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ... số tiền tạm ứng án phí 315.000 đồng (*ba trăm mười lăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0012134 ngày 04/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T
- Chi cục THADS Tp.T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang